

vào hồ sơ xin khai thác và lưu trữ tại Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước. Khi muốn thay đổi những điều kiện và biện pháp của đề án hoặc thiết kế nói trên phải được cơ quan phê duyệt đề án hoặc Hội đồng đấu thầu chấp thuận.

Điều 20. - Khi thiết kế, tiến hành xây dựng mỏ và khai thác phải sử dụng các hệ thống, công nghệ, trình tự hợp lý đảm bảo thu hồi tối đa và không bị thất thoát, không gây ô nhiễm môi trường; không khai thác lựa chọn các khu vực giàu, thuận lợi; không đổ thải hoặc xây dựng các công trình cố định lên trên các khu vực có tài nguyên chưa khai thác; thực hiện công tác địa chất và trắc địa mỏ để nâng độ tin cậy và tăng trữ lượng đá quý trong khu vực khai thác mỏ được quyền sử dụng.

Điều 21. - Căn cứ theo những quy định chung của Nhà nước, mỗi doanh nghiệp là chủ giấy phép khai thác mỏ phải xây dựng, huấn luyện và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy tắc hoặc nội quy về:

- Bảo vệ tài nguyên và sản phẩm khai thác, phù hợp với quy trình công nghệ thăm dò khai thác, tuyển khoáng, lưu trữ, kiểm kê, vận chuyển...

- An toàn công tác mỏ

- Bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên khác (rừng, nước, đất).

Điều 22. - Việc đóng cửa mỏ phải tuân theo Quy chế đóng cửa mỏ các khoáng sản rắn ban hành kèm theo Quyết định số 828-CNNg/QLTN ngày 16-12-1992 của Bộ Công nghiệp nặng.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. - Quy định này thay thế Quy định số 103-CNNg/QLTN của Bộ Công nghiệp nặng ban hành ngày 13-3-1992 và có hiệu lực thi hành thống nhất trong phạm vi cả nước kể từ ngày ban hành.

Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quy định này.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng
TRẦN LUM

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng số 72-QĐ/QLTN ngày 24-2-1994 ban hành bản Quy định về thủ tục cấp giấy phép khai thác mỏ đá quý.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

Căn cứ Pháp lệnh về Tài nguyên khoáng sản ngày 28-7-1989 và Nghị định số 95-HDBT ngày 25-3-1992 về việc thi hành Pháp lệnh về Tài nguyên khoáng sản;

Căn cứ Quy chế quản lý các hoạt động điều tra địa chất, khai thác mỏ, chế tác và buôn bán đá quý ban hành kèm theo Nghị định số 67-CP ngày 7-10-1993 của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thủ tục cấp giấy phép khai thác mỏ đá quý.

Điều 2. - Quyết định này thay thế Quyết định số 102-CNNg/QLTN ngày 13-3-1992 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng ban hành Quy định thủ tục xin giấy phép khai thác tài nguyên đá quý.

Điều 3. - Quyết định này có hiệu lực thi hành thống nhất trong cả nước kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng
TRẦN LUM

QUY ĐỊNH về thủ tục cấp giấy phép khai thác mỏ đá quý.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

Căn cứ Pháp lệnh về Tài nguyên khoáng sản ngày 28-7-1989;

Căn cứ Quy chế quản lý các hoạt động điều tra địa chất, khai thác mỏ, chế tác và buôn bán đá

quý ban hành kèm theo Nghị định số 67-CP ngày 7-10-1993 của Chính phủ;

Nay quy định thủ tục cấp giấy phép khai thác mỏ đá quý như sau:

Điều 1. - Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài đã trúng thầu khai thác mỏ đá quý phải gửi đến Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước 3 bộ hồ sơ để trình Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng cấp giấy phép khai thác mỏ. Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin khai thác mỏ;
- Đề án khai thác bao gồm cả đề án phục hồi, bảo vệ môi trường liên quan;
- Bản đồ khu vực lô trúng thầu với tỷ lệ không nhỏ hơn 1/5000 được lập theo mẫu bản đồ khu vực khai thác mỏ (KVKTM) được ban hành kèm theo Quyết định số 588-CNNg/QLTN ngày 1-8-1992 của Bộ Công nghiệp nặng (dưới đây gọi tắt là Quyết định số 588-CNNg/QLTN);
- Văn bản hoặc quyết định của Chính phủ chuẩn y kết quả đấu thầu và chứng từ đã nộp đủ tiền mua thầu theo Quy chế đấu thầu;
- Bản sao giấy phép đầu tư nước ngoài (đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài).

Điều 2. - Trường hợp giấy phép khai thác mỏ không dựa trên cơ sở kết quả đấu thầu mà theo quy định tại Điều 15 của Quy chế được ban hành kèm theo Nghị định số 67-CP ngày 7-10-1993 của Chính phủ thì áp dụng theo các Điều 12, 13, 14, 15, 16 và 17 của Quy định nguyên tắc, thủ tục xin khai thác và đăng ký Nhà nước khu vực khai thác mỏ các khoáng sản rắn được ban hành theo Quyết định số 588-CNNg/QLTN đồng thời phải có quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép thực hiện theo Điều 15 của Quy chế ban hành theo Nghị định số 67-CP nói trên.

Điều 3. - Các quy định khác về thủ tục cấp giấy phép và đăng ký khu vực khai thác mỏ tuân theo Quy định nguyên tắc, thủ tục xin khai thác và đăng ký Nhà nước khu vực khai thác mỏ các khoáng sản rắn ban hành kèm theo Quyết định số 588-CNNg/QLTN.

Điều 4. - Quy định này có hiệu lực thi hành thống nhất trong cả nước kể từ ngày ký, đồng thời hủy bỏ hiệu lực của Quy định thủ tục xin

giấy phép khai thác tài nguyên đá quý được ban hành kèm theo Quyết định số 102-CNNg/QLTN ngày 13-3-1992 của Bộ Công nghiệp nặng.

Điều 5. - Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quy định này.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng
TRẦN LUM

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng số 73-QĐ/KHKT ngày 24-2-1994 ban hành bản Quy định về các điều kiện cần thiết để các tổ chức kinh tế, cá nhân người Việt Nam và nước ngoài khai thác đá quý.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

Căn cứ Pháp lệnh về Tài nguyên khoáng sản ngày 28-7-1989 và Nghị định số 95-HĐBT ngày 25-3-1992 về việc thi hành Pháp lệnh về Tài nguyên khoáng sản;

Căn cứ Quy chế quản lý các hoạt động điều tra địa chất, khai thác mỏ, chế tác và buôn bán đá quý ban hành kèm theo Nghị định số 67-CP ngày 7-10-1993 của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về các điều kiện cần thiết để các tổ chức kinh tế, cá nhân người Việt Nam và nước ngoài khai thác đá quý.

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực thi hành trong cả nước kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng
TRẦN LUM

09652257